

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. Thông tin chung

Họ và tên: **Trần Thị Minh Hué**

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1977

Nơi sinh: Phổ Yên – Thái Nguyên

Quê quán: Trấn Yên – Yên Bái

Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Mầm non

Chức vụ: Trưởng Khoa – Khoa Giáo dục Mầm non

Học vị: Tiến sĩ; năm: 2010; Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Môn học giảng dạy: Giáo dục học; Giáo dục học mầm non; Giáo dục học tiểu học

Lĩnh vực nghiên cứu: Lý luận và lịch sử giáo dục học; Giáo dục học mầm non; Giáo dục học tiểu học; Quản lý giáo dục

Ngoại ngữ: Tiếng Anh

Địa chỉ liên hệ: Khoa Giáo dục Mầm non – Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Điện thoại: 0387.268.666

Email: huettm@tnue.edu.vn



## II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp đại học năm 1999 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Tốt nghiệp thạc sĩ năm 2003 tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên
- Tốt nghiệp tiến sĩ năm 2010 tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên.

## III. Các công trình khoa học đã công bố

### ❖ Bài báo đăng Tạp chí nước ngoài:

- [1]. Tran Thi Minh Hue, PhD, Lecturer Thai Nguyen University of Education, Vietnam, (2017) Education for autistic preschool children to help integrate into community in the Northern mountainous areas of Vietnam: reality and solutions. Молодой учёный. Международный научный журнал, Выходит еженедельно. № 50 (184)/2017.278 -281.
- [2]. Tran Thi Minh Hue, Khan Tha Ly, (2018), Organizing playing activities for 5-6 year old children at Nursery schools of Peck District, Xieng Khoang Province, LAO PDR, Молодой учёный. Международный научный журнал, Выходит еженедельно, ISSN 2078-7081, № 2 - 2018, pp.137-143.
- [3]. Tran Thi Minh Hue, (2019), Application of Stem Methods in Children Education, American Research Journal of Humanities & Social Science (ARJHSS); Volume 02, Issue-06, pp.12-15 (E-ISSN: 2378-702X).
- [4]. Tran Thi Minh Hue (2019), Developing output standards in training for bachelor of pre-school education, European Journal of Humanities and Social Sciences; PREMIER Publishing, № 3.2019, pp.79-83 (ISSN:2414-2344); (<https://ppublishing.org/journals>).

[5]. Tran Thi Minh Hue (2019), Some theoretical issues on organization of experimental experience for students at elementary school, Молодой учёный. Международный научный журнал, Выходит еженедельно, ISSN 2078-7081, №.2, pp.103-106.

[6]. Tran Thi Minh Hue (2019), Pre-school education of children via organization of experiential activities, Молодой учёный. Международный научный журнал, Выходит еженедельно, ISSN 2078-7081, № 2 - 2019, pp.107-110.

#### **Bài báo đăng Tạp chí trong nước:**

[1]. Trần Thị Minh Huệ (2004), “Định hướng việc tích hợp giáo dục bản sắc văn hoá dân tộc cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng sư phạm thông qua dạy học môn Giáo dục học”, Số 1 (29), *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, trang 15-18.

[2]. Trần Thị Minh Huệ (2008), “Khảo sát hoạt động văn hóa nhằm giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm miền núi vùng Đông Bắc”, *Tạp chí Giáo dục*, (Số 200), tr58-60.

[3]. Trần Thị Minh Huệ (2009), “Giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho sinh viên sư phạm - một nhiệm vụ cấp thiết hiện nay” (Số 220), tr19-21.

[4]. Trần Thị Minh Huệ (2014), “Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, (Số đặc biệt tháng 4 năm 2014), tr73,74,118.

[5]. Trần Thị Minh Huệ (2014), “Khảo sát kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của giáo viên trung học phổ thông khu vực miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Giáo dục*, (Số đặc biệt tháng 4 năm 2014), tr73,74,99.

[6]. Trần Thị Minh Huệ (2014), “Biện pháp phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên trung học phổ thông”, *Tạp chí Giáo dục*, (Số 332/Kì 2 tháng 4), tr18,19,22.

[7]. Trần Thị Minh Huệ (2017), Thực trạng nhận thức về giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non ở khu vực miền núi phía Bắc, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, (Số 150, Kì 1 - T8/2017); tr52-54.

[8]. Trần Thị Minh Huệ (2017), Thực trạng và biện pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non ở khu vực miền núi phía Bắc, *Tạp chí Thiết bị giáo dục* (Số 152, Kì 1 - T9/2017); tr64-67.

[9]. Trần Thị Minh Huệ, Đặng Thị An (2018), Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên mầm non, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, (Số 183, Kì 2 - T12/2018); tr17-19.

[10]. Trần Thị Minh Huệ (2018), Đào tạo giáo viên mầm non nhìn từ kinh nghiệm giáo dục Phần Lan, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, (Số 183, Kì 2 - T12/2018); tr20-22.

[11]. Trần Thị Minh Huệ, (2019), Bồi dưỡng năng lực đánh giá trẻ cho giáo viên mầm non đáp ứng chương trình giáo dục và chuẩn nghề nghiệp mới, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số Đặc biệt Tháng 6, Tr10,11,12,51 (ISSN: 1859-0810).

[12]. Trần Thị Minh Huệ, Đặng Thị Hoài Hương (2019), Bồi dưỡng năng lực đánh giá trẻ cho giáo viên các trường mầm non thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, Số 193, tháng 5, Tr107-109 (ISSN: 1859-0810).

[13]. Trần Thị Minh Huệ, (2019), Đổi mới chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non nhìn từ thực tiễn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, National Academy Of Education Management; Journal of Education Management, Vol.11; ISSN: 1859-2910, This paper is available online at <http://jem.naem.edu.vn>, No.4, pp.104-109.

[14]. Trần Thị Minh Huệ, (2019), Xây dựng bộ công cụ đánh giá chất lượng sinh viên tốt nghiệp theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cử nhân giáo dục mầm non tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Vol.11; ISSN: 1859-2910, This paper is available online at <http://jem.naem.edu.vn>, No.5, pp.62-68.

[15]. Trần Thị Minh Huệ, (2020), Một số vấn đề về phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở trường mầm non; National Academy Of Education Management; Journal of Education Management; Vol. 12, No.12, pp.20-24.

#### ❖ Bài báo đăng Hội nghị/Hội thảo trong nước

[1]. Trần Thị Minh Huệ (2015), "Yêu cầu của trường phổ thông phối hợp trong đào tạo giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp", Hội thảo "Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường, khoa sư phạm với các trường mầm non và phổ thông trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông sau 2015", tr.226-231.

[2]. Trần Thị Minh Huệ (2019), "Phòng ngừa, ngăn chặn hành vi bạo hành trẻ em gái tại cơ sở giáo dục mầm non", Hội thảo "Phòng chống bạo lực trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non", tr.82-86.

#### IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

##### ❖ Cấp Bộ/Tỉnh

1. Nghiên cứu một số hoạt động văn hóa đặc trưng nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc miền núi vùng Đông Bắc, B2008, xếp loại tốt.

2. Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho giáo viên THPT khu vực miền núi phía Bắc. B2012 – TN03-04, 2014, xếp loại tốt.

3. Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ lứa tuổi mầm non ở khu vực miền núi phía Bắc. B2014 – TN03-04, 2019.

4. Nghiên cứu Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Nhiệm vụ cấp Bộ (thành viên), 2018.

##### ❖ Cấp Đại học

1. Trần Thị Minh Huế, Phát triển kỹ năng tư vấn, chăm sóc tâm lý cho sinh viên đại học Thái Nguyên, Mã số ĐH.2011-13-01, 2013, xếp loại tốt.

#### **V. Sách và Giáo trình**

1. Nguyễn Thị Tính, Lê Công Thành, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Trần Thị Minh Huế (2012), *Giáo dục học*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Huế (2013), *Giáo dục học tiểu học*, (163 trang), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
3. Trần Thị Minh Huế, Nguyễn Thị Mẫn, Hà Thị Kim Linh (2017), *Giáo dục học mầm non 2*, 178 trang, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
4. Trần Thị Minh Huế, (2017), *Phát triển chương trình giáo dục mầm non*, 165 trang, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
5. Trần Thị Minh Huế, (2019), *Đánh giá trong giáo dục mầm non*, 160 trang, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.
6. Trần Thị Minh Huế, Nguyễn Thị Út Sáu (2019), *Tham vấn giáo dục mầm non*, 170 trang, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

#### **VI. Hướng dẫn sau đại học**

Hướng dẫn 40 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

**Ngày 19 tháng 2 năm 2020**

**Người khai**

**TS Trần Thị Minh Huế**